

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ C
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Huyền Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: 552 khu vực 3, phường Ba L, quận R, thành phố C.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Trọng T, sinh năm 1990

Địa chỉ: 468A ấp Mỹ Nhơn, xã K, huyện P, thành phố C.

Căn Cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Trọng T và bà Lê Thị Huyền Th (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, thành phố C cấp ngày 31/7/2020).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về con chung: Giao con chung Huỳnh Bảo T, nữ, sinh ngày 26/8/2020 cho bà Lê Thị Huyền Th nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản.

– Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

– Về án phí: Bà Lê Thị Huyền Th tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007282 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Bà Th được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

Trần Hồng Tươi